



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 08/01/2026

Xanh phủ bảng điện ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

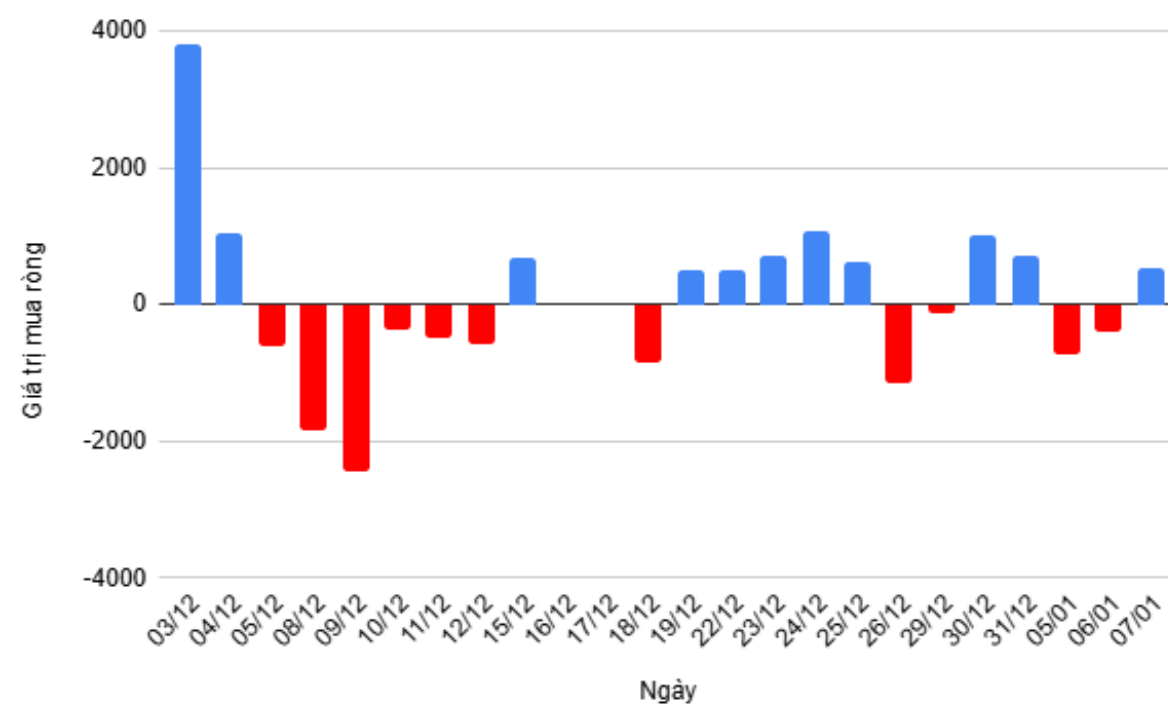




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 07/01 ghi nhận diễn biến bứt phá mạnh mẽ trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư duy trì trạng thái hưng phấn và thanh khoản tiếp tục cải thiện. VN-Index ngay từ đầu phiên đã vận động tích cực nhờ lực cầu chủ động tại các cổ phiếu trụ, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp đầu ngành có tỷ lệ sở hữu Nhà nước cao. Đà tăng được nới rộng về cuối phiên khi dòng tiền nhập cuộc quyết liệt hơn, giúp chỉ số đóng cửa tăng **45,31** điểm **(+2,49%)** lên **1.861,58** điểm, vượt xa mốc 1.800 điểm và thiết lập đỉnh lịch sử mới. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tích cực với 256 mã tăng và chỉ 79 mã giảm trên sàn HoSE.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Dầu khí và Ngân hàng. **Dầu khí** đóng vai trò dẫn dắt với loạt cổ phiếu tăng trần và đóng cửa trong trạng thái không có bên bán như PLX, GAS, PVT, BSR, POW. **Nhóm ngân hàng** cũng giao dịch tích cực, nổi bật là BID tăng 5,3% lên gần 41.000 đồng, VCB tăng 4% và CTG tăng 3,5%, tạo lực đỡ quan trọng cho chỉ số. Bên cạnh đó, nhóm chứng khoán duy trì đà hồi phục với phần lớn cổ phiếu tăng trên 2%, phản ánh tâm lý giao dịch cải thiện sau nhịp điều chỉnh ngắn hạn.
- Ở các nhóm ngành khác**, bất động sản diễn biến phân hóa khi KDH và NVL giảm trên 1%, trong khi phần lớn cổ phiếu còn lại đóng cửa trong sắc xanh. Toàn thị trường ghi nhận sự lan tỏa dòng tiền với 20/21 nhóm ngành tăng điểm, cho thấy xu hướng tăng không chỉ tập trung vào một vài mã trụ mà đã mở rộng ra nhiều phân khúc.
- Đánh giá:** VN-Index nối dài 6 phiên tăng với thanh khoản cải thiện và độ rộng tích cực, xác nhận xu hướng tăng áp đảo, cho thấy đà tăng khả năng còn tiếp diễn.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện mẫu hình nền búa tăng mạnh cán xuôi, cho thấy lực cầu chủ động quay trở lại và hấp thụ tốt áp lực chốt lời. Chỉ số duy trì vững trên các đường MA ngắn và trung hạn, củng cố xu hướng tăng ngắn hạn. MACD tiếp tục mở rộng trên đường tín hiệu, trong khi RSI hồi phục và hướng lên vùng tích cực, phản ánh xung lực tăng đang được cải thiện. Diễn biến này mở ra khả năng VN-Index tiếp tục hướng lên vùng kháng cự cao hơn trong các phiên tới
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục tăng tạo đỉnh lịch sử mới hướng lên vùng 1.880- 1.900 điểm.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index kiểm định lại vùng 1.800 - 1.820 (hỗ trợ mốc tâm lý)
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư có thể tăng dần tỷ trọng cổ phiếu khi dòng tiền vào thị trường tích cực hơn. Tuy nhiên, vẫn cần hạn chế mua đuổi tại các vùng tăng nóng.
 - MUA Có thể mua gia tăng từng phần** khi thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong phiên, ưu tiên các cổ phiếu đang duy trì xu hướng tăng tốt, thanh khoản cải thiện và chưa tăng quá nóng. Tập trung vào nhóm Dầu khí, Ngân hàng dẫn dắt và nhóm Chứng khoán đang hồi phục, cùng các cổ phiếu đầu ngành được khối ngoại mua ròng. Ưu tiên gia tăng tỷ trọng ở các mã đang có lợi nhuận và nền giá tích lũy chặt.
 - BÁN Tiếp tục hạ tỷ trọng** hoặc cơ cấu tại các cổ phiếu vận động kém, mất xu hướng hoặc không thu hút dòng tiền.....

Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

• Giá ngày 07/01/2026	59.60
• Vùng mua/bán tiềm năng	58-60
• Giá chốt lời	65-68
• Giá cắt lỗ	54
• Vốn hóa (tỷ đồng)	497,998.24
• SLCP lưu hành (cp)	8,355,675,094
• KLGD BQ 10 phiên	3,316,470
• Giá sổ sách	26,6
• EPS hiện tại	4.2
• P/E	14.18

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Triển vọng tăng trưởng tín dụng năm 2026 duy trì tích cực.

- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng năm 2026 của VCB được duy trì ở mức tích cực khoảng 15,5%, phản ánh nền tảng tăng trưởng ổn định trong 9 tháng 2025 khi dư nợ đã tăng 12,4% YTD, thậm chí đạt 15,8% nếu tính cả phần chuyển sang VCB Neo. Triển vọng này được nâng đỡ bởi nhu cầu tín dụng cao trong bối cảnh Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 10%, cùng sự hồi phục rõ nét của thị trường bất động sản - yếu tố thúc đẩy mạnh nhu cầu vay của khách hàng cá nhân. Khối doanh nghiệp cũng được hỗ trợ từ Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân, mở ra dư địa mở rộng tín dụng cho VCB.

NIM kỳ vọng phục hồi trong năm 2026.

- NIM của VCB tiếp tục giảm nhẹ trong Q3/2025, thu hẹp khoảng 5–7 điểm cơ bản so với quý trước, nhưng nhiều tín hiệu cho thấy biên lãi đã ở vùng đáy và có khả năng phục hồi nhẹ trong thời gian tới. Dự báo NIM có thể nhích tăng khoảng 1–2 điểm cơ bản trong 2025 và thêm 3–4 điểm cơ bản trong 2026, nhờ tỷ trọng cho vay trung–dài hạn cải thiện cùng đà mở rộng của phân khúc khách hàng cá nhân, dự kiến chiếm quanh 45–46% tổng dư nợ vào cuối giai đoạn 2025–2026. Về trung hạn, NIM được kỳ vọng duy trì trên mức 2,8%, dù vẫn thấp hơn vùng trung bình dài hạn gần 2,95%, phản ánh việc ngân hàng ưu tiên cấu trúc biên lãi thấp để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng. Bối cảnh rủi ro tín dụng mới dự kiến giảm bớt so với các năm trước cũng góp phần giúp biên lợi nhuận lãi ổn định hơn.

Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng ổn định, chất lượng tài sản dần cải thiện.

- Thu nhập ngoài lãi của VCB duy trì tăng trưởng ổn định trong 2025, với NOI tăng 23,7% trong Q3 và 5,6% trong 9T25 so với cùng kỳ. Mảng ngoại hối chiếm tỷ trọng lớn trong NOI, khoảng 61,2% trong 9T25, dù giảm nhẹ 5% trong Q3 nhưng vẫn tăng 33,3% trong 9T25; thu nhập từ FX dự báo tăng 25%/16,2% cho 2025/2026. Khoản thu thuần khác ngoài tài sản tài chính tăng mạnh, nhờ thu hồi nợ xấu đã xử lý, góp phần ổn định nguồn thu. Chất lượng tài sản vẫn cao với NPL quanh 1% và bộ đệm dự phòng dày, giúp ngân hàng linh hoạt trích lập và duy trì lợi nhuận ngay cả khi NIM chịu áp lực, tiếp tục giữ vị thế vượt trội so với nhóm ngân hàng dẫn đầu.
- Kết quả kinh doanh.** Q3/2025, ghi nhận tổng thu nhập 18.052 tỷ đồng (tăng 7,22%yoy), lợi nhuận sau thuế đạt 9.020 tỷ đồng (+5,3% yoy). nhờ tăng trưởng đồng đều từ lãi, phí dịch vụ và kinh doanh ngoại hối.

Phân tích kỹ thuật.

VCB phát tín hiệu hồi phục tích cực khi xuất hiện nền tảng mạnh, thanh khoản cải thiện



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%
2	10/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
3	11/12/2025	HHV	CHỜ MUA	Đầu tư công	13-14	15-16	12.5	15%
4	12/12/2025	BAF	CANH MUA	Chăn nuôi	34-36	38-39	33	11.7%
5	15/12/2025	DPM	TRUNG LẬP	Phân bón	20-21	24-25	19	20%
6	16/12/2025	NTP	TRUNG LẬP	Vật liệu	56-58	64-65	60	14.2%
7	17/12/2025	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	26-27	29-30	24	11.5%
8	18/12/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	11.5-12	13-14	11	13%
9	19/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
10	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
11	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
12	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%
13	25/12/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	23-24	27-28	22	17.4%
14	26/12/2025	MSN	CHỜ MUA	Bán lẻ	73-75	85-90	68	16.4%
15	29/12/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	25-26	29-30	23	16%
16	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
17	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
18	05/01/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
19	06/01/2025	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
20	07/01/2025	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
21	08/01/2025	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%



Danh mục mở mới

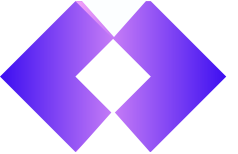
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	89.1	20%	4.95%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	97.5	20%	2.63%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	19.3	20.6	20%	-4.19%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	51.2	20%	1.39%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	16.6	10%	1.22%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	15.7	17.4	10%	0.58%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

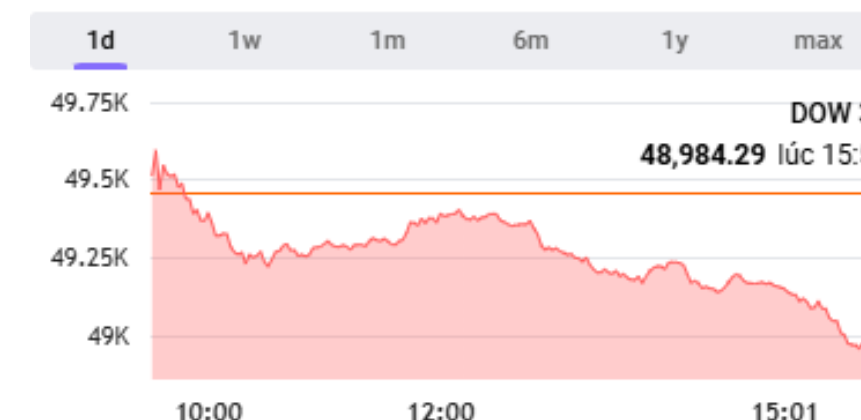
- **Dow Jones quay đầu giảm hơn 450 điểm.** Khép phiên ngày 07/01, chỉ số S&P 500 giảm 0.34%, đóng cửa tại 6,920.93 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 466 điểm, tương đương 0.94%, kết phiên ở mức 48,996.08 điểm. Trước đó trong phiên, cả hai chỉ số đều đã thiết lập mức cao kỷ lục mới. Nasdaq Composite đi ngược xu hướng, tăng 0.16% và đóng cửa tại 23,584.27 điểm.
- **Tổng thống Donald Trump thông báo thu về hàng trăm tỷ USD thuế quan.** Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết các biện pháp áp thuế quan mới có thể mang lại khoảng 650 tỷ USD, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và ổn định thị trường chứng khoán Mỹ. Ông nhấn mạnh nguồn thu từ thuế quan giúp kiểm soát lạm phát, giảm áp lực nợ công hiện ở mức khoảng 37.000 tỷ USD và thậm chí có thể dùng để chi trả “cổ tức thuế” cho người dân.

Thị trường trong nước

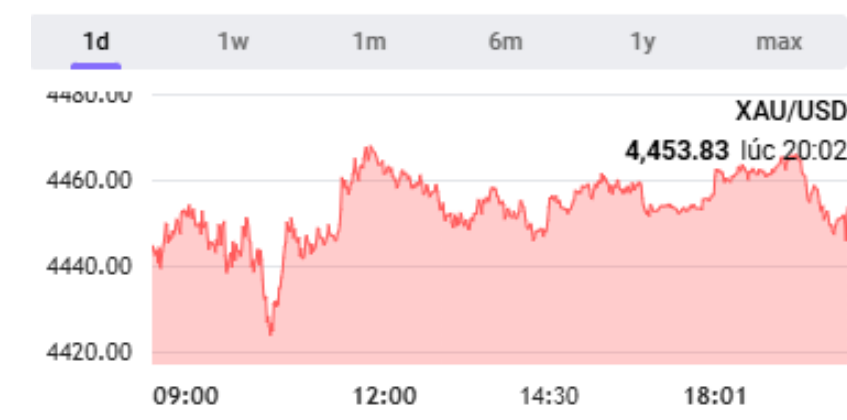
- **Lãi suất tiền gửi đầu năm 2026 tiếp tục tăng.** Những ngày đầu năm 2026, mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục tăng khi hàng loạt ngân hàng cả quốc doanh và tư nhân đồng loạt điều chỉnh lên ở nhiều kỳ hạn. Lãi suất 12 tháng trên thị trường hiện dao động khoảng 3,7–6,55%/năm, trong đó một số ngân hàng như Bac A Bank, VIB, BVBank duy trì mức cao nhất. Theo MBS và VDSC, áp lực tăng lãi suất trong năm 2026 đến từ nhu cầu tín dụng lớn, mất cân đối kỳ hạn vốn và chất lượng tài sản ngân hàng chưa cải thiện rõ rệt.
- **NHNN bơm ròng gần 17 ngàn tỷ qua OMO trong phiên đầu năm 2026.** Trong phiên giao dịch đầu tiên của năm 2026, NHNN tiếp tục đẩy mạnh kênh OMO khi bơm ròng gần 16,7 nghìn tỷ đồng nhằm hỗ trợ thanh khoản, trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 7–14 ngày vượt 8%/năm vào cuối năm 2025. Tính chung từ 29/12 đến 05/01, NHNN đã bơm ròng hơn 44,3 nghìn tỷ đồng, đưa dư nợ OMO lên khoảng 359 nghìn tỷ đồng. Dù lãi suất qua đêm hạ nhiệt, các kỳ hạn trung ngắn vẫn tăng mạnh do áp lực thanh khoản cuối năm.

Thị trường hàng hóa

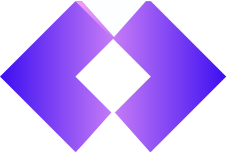
- **Vàng thế giới giảm hơn 1%, bạc lao dốc 6.5%.** Giá vàng giảm hơn 1% trong phiên giao dịch ngày 07/01 khi nhà đầu tư chốt lời sau đợt tăng mạnh gần đây. Tuy vậy, mức giảm được thu hẹp phần nào sau khi dữ liệu việc làm của Mỹ yếu hơn dự kiến làm gia tăng kỳ vọng Fed sẽ cắt giảm lãi suất. Vàng giao ngay giảm 0.9% xuống còn 4,445.32 USD/oz. Trước đó trong phiên, giá có lúc giảm sâu tới 1.7%, xuống mức thấp nhất 4,422.89 USD/oz. Số lượng vị trí việc làm tại Mỹ trong tháng 11 giảm mạnh hơn dự báo sau khi chỉ tăng nhẹ trong tháng 10. Trong khi đó, một báo cáo riêng từ ADP cho thấy số việc làm khu vực tư nhân trong tháng 12 tăng thấp hơn kỳ vọng. Theo dữ liệu do LSEG tổng hợp, thị trường hiện đang dự đoán tổng mức cắt giảm lãi suất của Fed trong năm nay là 61 điểm cơ bản. Tâm điểm tiếp theo sẽ là báo cáo việc làm phi nông nghiệp công bố vào thứ Sáu.



	Dow 30	48,996.19	-465.89 / -0.94%	
	Dow 30 Futures	49,018.90	+22.70 / +0.05%	
	Nasdaq Futures	25,652.90	-1.00 / 0%	
	S&P 500 Futures	6,925.70	+4.80 / +0.07%	
	Nikkei 225	51,592.00	-369.98 / -0.71%	
	Shanghai	4,085.77	+2.11 / +0.05%	
	Hang Seng	26,458.95	-251.50 / -0.94%	
	KOSPI	4,605.58	+54.52 / +1.2%	
	FTSE 100	10,048.21	-74.52 / -0.74%	
	FTSE 100 Futures	10,045.80	+0.90 / 0%	



XAU/USD	4,452.66	-3.90 / -0.09%
Gold	4,461.09	-1.41 / -0.03%
Copper	5.8625	+0.0100 / +0.17%
Brent Oil	60.330	-0.060 / -0.1%
London Sugar	427.70	+4.10 / +0.97%
Silver	77.990	+0.377 / +0.49%
Crude Oil WTI	56.360	+0.370 / +0.66%
Platinum	2,289.95	-0.45 / -0.02%
London Coffee	3,876.00	-54.00 / -1.37%
US Wheat	518.88	+0.38 / +0.07%
US Corn	445.88	-0.38 / -0.08%



SHS: Phát hành lô trái phiếu trị giá 220 tỷ đồng.

- SHS đã hoàn tất phát hành 2.200 trái phiếu riêng lẻ mã SHS12503 trong giai đoạn 8/12/2025–2/1/2026, qua đó huy động 220 tỷ đồng với kỳ hạn 1 năm và lãi suất cố định 8,2%/năm. Trước đó, công ty cũng phát hành thành công 360 tỷ đồng trái phiếu SHS12502, lãi suất 8%/năm, nằm trong phương án phát hành riêng lẻ lần 2/2025 có tổng quy mô tối đa 1.800 tỷ đồng. Song song, SHS thông qua kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng trị giá 5.000 tỷ đồng, chia làm hai đợt trong năm 2026.

HAH: Vận tải Xếp dỡ Hải An rót thêm 140 tỷ vào công ty thành lập cùng Viconship.

- Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) dự kiến góp thêm 140 tỷ đồng vào công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines trong năm 2026, nâng tổng vốn góp lên 540 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ doanh nghiệp này lên 1.350 tỷ đồng. Việc tăng vốn nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động và phục vụ kế hoạch đầu tư mua tàu container đã qua sử dụng. Hải An Green Shipping Lines hiện do Viconship nắm 60% và HAH nắm 40%, hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển.

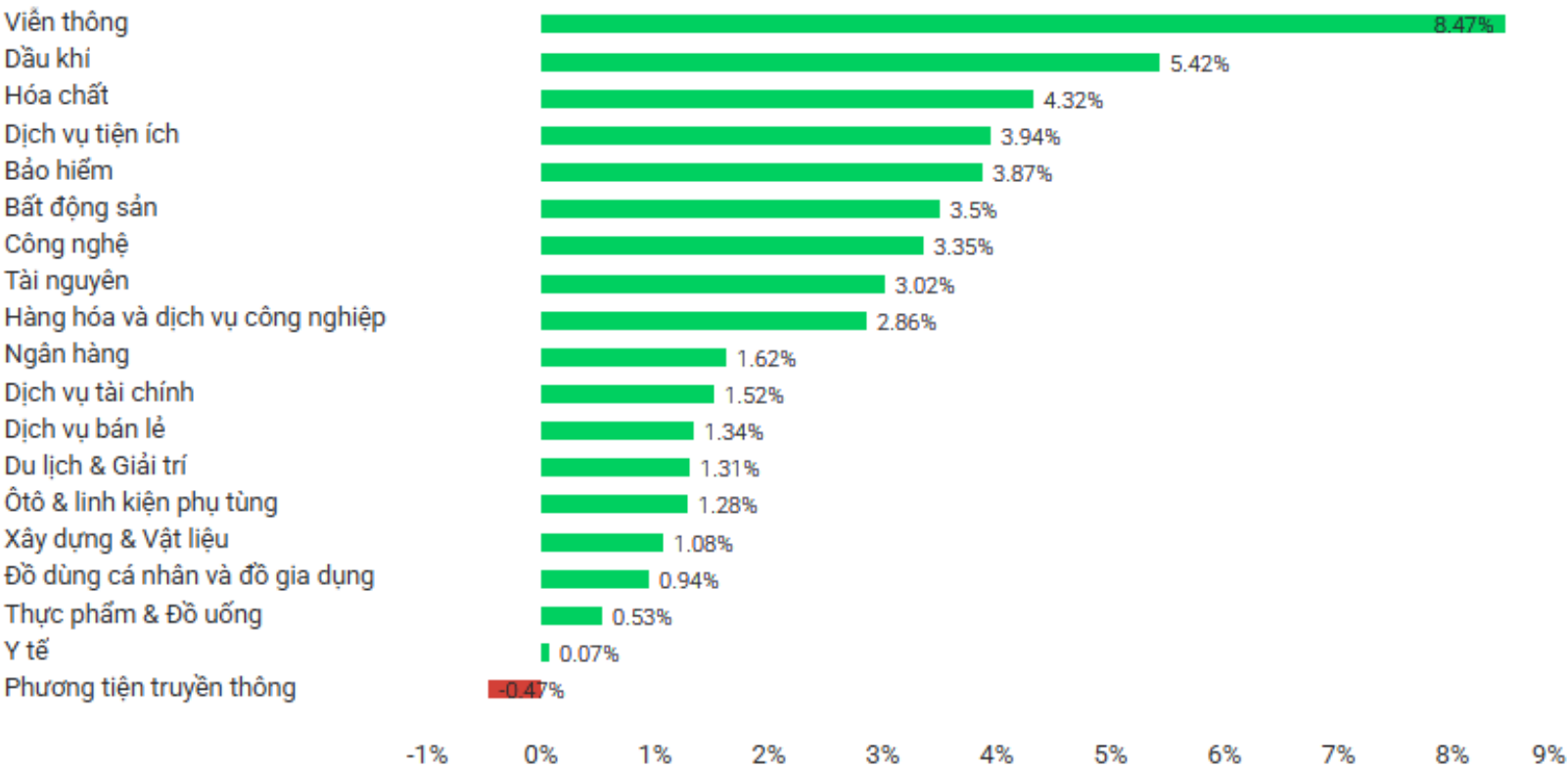
SHB: Phát hành liên tiếp 2 lô trái phiếu kỳ hạn 7 năm.

- Trong hai ngày 30–31/12/2025, SHB đã phát hành liên tiếp hai lô trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 1.100 tỷ đồng, cùng kỳ hạn 7 năm và lãi suất kết hợp 8,2%/năm. Song song, ngân hàng cũng chủ động mua lại trước hạn lô trái phiếu SHBL2330001 trị giá 2.448,1 tỷ đồng, cho thấy động thái cơ cấu lại nguồn vốn. Bên cạnh đó, SHB triển khai kế hoạch phát hành tổng cộng 750 triệu cổ phiếu thông qua ba phương án nhằm tăng vốn điều lệ. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ của SHB dự kiến tăng thêm 7.500 tỷ đồng, lên hơn 53.400 tỷ đồng, phục vụ mở rộng hoạt động tín dụng và đầu tư.

VGC: Viglacera được chấp thuận đầu tư KCN gần 5.400 tỷ đồng tại Thái Nguyên.

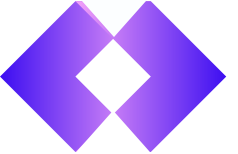
- UBND tỉnh Thái Nguyên đã chấp thuận chủ trương đầu tư KCN Tây Phổ Yên giai đoạn 1 (499ha) với tổng vốn hơn 5.399 tỷ đồng, do CTCP Viglacera Thái Nguyên làm chủ đầu tư. Dự án hướng tới phát triển khu công nghiệp đa ngành, công nghệ cao, bền vững, thời hạn hoạt động 50 năm và triển khai trong tối đa 36 tháng. Việc phê duyệt dự án giúp Viglacera nâng tổng số KCN sở hữu lên 18 khu với hơn 5.500ha đất công nghiệp. Song song, Viglacera cũng điều chỉnh tăng mục tiêu doanh thu hợp nhất năm 2026 lên 15.300 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước tới nay.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
TSA	15.80	2.00 (14.49%)	6.70	TNT	8.65	-0.63 (-6.79%)	0.48
PLX	41.45	2.70 (6.97%)	619.03	DAT	11.20	-0.80 (-6.67%)	0.30
TDP	27.70	1.80 (6.95%)	6.83	STB	53.40	-3.30 (-5.82%)	2,906.26
VTP	102.20	6.60 (6.90%)	159.25	VTB	17.75	-0.95 (-5.08%)	0.59
BCM	68.20	4.40 (6.90%)	149.52	LGL	5.88	-0.29 (-4.70%)	4.00



Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – ngày 09/01/2026.

- Nonfarm Payroll là chỉ báo kinh tế then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ, được giới đầu tư theo dõi đặc biệt sát sao. Kết quả công bố sẽ cho thấy mức độ tạo việc làm, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng tăng trưởng kinh tế và định hướng chính sách tiền tệ của Fed. Những biến động mạnh của số liệu này thường tác động đáng kể tới đồng USD, lợi suất trái phiếu, thị trường chứng khoán và các tài sản rủi ro toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – dự kiến công bố ngày 09/01/2026.

- CPI Trung Quốc là chỉ báo quan trọng phản ánh diễn biến lạm phát và sức cầu nội địa của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Kết quả công bố sẽ cho thấy áp lực lạm phát đang gia tăng hay suy yếu, qua đó ảnh hưởng tới định hướng chính sách tiền tệ và các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng của Trung Quốc. Những biến động đáng chú ý của CPI có thể tác động lan tỏa tới thị trường hàng hóa, chuỗi cung ứng, cũng như tâm lý thị trường tài chính khu vực và toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – dự kiến công bố ngày 13/01/2026.

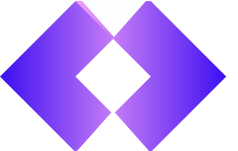
- CPI là thước đo lạm phát quan trọng hàng đầu của nền kinh tế Mỹ, phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian. Chỉ số này được thị trường theo dõi chặt chẽ vì có ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Kết quả CPI công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng về lãi suất, từ đó ảnh hưởng đáng kể tới đồng USD, lợi suất trái phiếu, thị trường chứng khoán cũng như các thị trường tài chính toàn cầu.

GDP – Vương quốc Anh – dự kiến công bố ngày 15/01/2026.

- GDP của Anh là chỉ báo quan trọng phản ánh tốc độ tăng trưởng và sức khỏe tổng thể của nền kinh tế quốc gia này. Số liệu công bố sẽ cho thấy nền kinh tế Anh đang phục hồi, tăng trưởng chậm lại hay đối mặt với nguy cơ suy giảm trong bối cảnh lãi suất cao và áp lực chi phí còn hiện hữu. Kết quả GDP có thể tác động đáng kể tới kỳ vọng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Đồng thời, các biến động của GDP cũng ảnh hưởng đến thị trường tài chính, tỷ giá bảng Anh và tâm lý NĐT toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
3	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
4	HTC	HNX	30/12/25	20/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
5	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
6	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	SBH	UPCoM	30/12/25	31/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	BSA	UPCoM	30/12/25	16/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TRA	HOSE	31/12/25	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
10	TVS	HOSE	05/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
11	DHP	HNX	05/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	GDT	HOSE	07/01/26	22/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	DSE	HOSE	07/01/26	25/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
15	VCI	HOSE	08/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
16	DSE	HOSE	09/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	CMD	UPCoM	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
18	CX8	HNX	09/01/26	26/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
19	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:103
20	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2147
21	MCH	HOSE	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
22	PNJ	HOSE	09/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	NTP	HNX	12/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
24	PET	HOSE	12/01/26	29/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
26	DNH	UPCoM	12/01/26	13/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
27	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	KDC	HOSE	13/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
29	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
30	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009